

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân công các Thứ trưởng quản lý, theo dõi  
các dự án đầu tư phát triển**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-BXD ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công các Thứ trưởng quản lý, theo dõi các dự án đầu tư phát triển do Bộ Xây dựng làm cơ quan chủ quản, cơ quan có thẩm quyền như sau:

**1. Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh**

- Các dự án liên quan công tác quốc phòng và an ninh.
- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Viện Vật liệu xây dựng.

**2. Thứ trưởng Lê Anh Tuấn**

- Các dự án đường bộ trên địa bàn các tỉnh khu vực Tây Bắc bộ<sup>1</sup>, Đông

<sup>1</sup> Gồm các tỉnh, thành phố: Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình.

bằng sông Hồng<sup>2</sup> và các dự án thuộc lĩnh vực hàng không, trừ các dự án hàng không do Thứ trưởng Phạm Minh Hà phụ trách (danh sách dự án có Phụ lục 1 kèm theo).

- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Y tế giao thông vận tải, Trung tâm Phục hồi chức năng trực thuộc Bộ, Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.

- Các dự án của Học viện Hàng không Việt Nam.

### **3. Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang**

- Các dự án thuộc lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa (danh sách dự án có Phụ lục 2 kèm theo).

- Các dự án liên quan tới công tác đăng kiểm, kiểm tra chất lượng và an toàn kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải (nếu có).

- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Ban Quản lý các dự án Hàng hải và Đường thủy.

- Các dự án của trường Đại học: Hàng hải Việt Nam, Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

### **4. Thứ trưởng Phạm Minh Hà**

- Các dự án đường bộ trên địa bàn các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long<sup>3</sup> và sân bay Gia Bình, Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Giai đoạn 1), Nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (danh sách dự án có Phụ lục 3 kèm theo).

- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.

- Các dự án của các trường Đại học: Công nghệ giao thông vận tải, Kiến trúc Hà Nội, Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, Xây dựng miền Trung, Xây dựng miền Tây; Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng; các trường Cao đẳng trực thuộc Bộ (các trường Cao đẳng giao thông vận tải Trung ương: I, II, III, IV, V, VI).

### **5. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn**

- Các dự án đường bộ trên địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ<sup>4</sup> (danh sách dự án có Phụ lục 4 kèm theo).

<sup>2</sup> Gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.

<sup>3</sup> Gồm các tỉnh: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau.

<sup>4</sup> Gồm các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Cục Phát triển đô thị, Ban Quản lý dự án 6, Ban Quản lý dự án Thăng Long, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, Viện Kiến trúc quốc gia.

### **6. Thứ trưởng Bùi Xuân Dũng**

- Các dự án đường bộ trên địa bàn các tỉnh khu vực Tây Nguyên<sup>5</sup>, Đông Nam bộ<sup>6</sup> và một số dự án đường sắt (danh sách dự án có Phụ lục 5 kèm theo).

- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Viện Kinh tế xây dựng, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý dự án 7.

### **7. Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy**

- Các dự án đường bộ do Bộ Xây dựng làm cơ quan chủ quản, cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn các tỉnh khu vực Đông Bắc bộ<sup>7</sup> và một số dự án đường sắt (danh sách dự án có Phụ lục 6 kèm theo).

- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Cục Đường sắt Việt Nam, Ban Quản lý dự án 2, Ban Quản lý dự án đường sắt.

### **8. Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng**

- Các dự án đường bộ trên địa bàn các tỉnh khu vực Duyên hải miền Trung<sup>8</sup> và các dự án đường bộ trên địa bàn các tỉnh khu vực Đông Bắc bộ do các địa phương, các cơ quan, đơn vị khác làm cơ quan chủ quản, cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư (danh sách dự án có Phụ lục 7 kèm theo).

- Các dự án liên quan công tác cải tạo, sửa chữa trụ sở Bộ Xây dựng; các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Xây dựng.

- Các dự án công nghệ thông tin, các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có), của: Ban Quản lý dự án 85, Trung tâm Công nghệ thông tin.

**Điều 2.** Đối với các dự án đường bộ do Bộ Xây dựng làm cơ quan chủ quản, cơ quan có thẩm quyền đi qua nhiều khu vực, việc xác định Thứ trưởng chủ trì theo dõi dự án được thực hiện như sau: (i) với các dự án đi qua 02 khu vực thì Thứ trưởng theo dõi khu vực có chiều dài dự án đi qua lớn hơn chịu trách nhiệm theo dõi; (ii) với dự án đi qua từ 03 khu vực trở lên thì Thứ trưởng phụ trách

<sup>5</sup> Gồm các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

<sup>6</sup> Gồm các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu.

<sup>7</sup> Gồm các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

<sup>8</sup> Gồm các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận

chuyên ngành đường bộ chịu trách nhiệm theo dõi.

**Điều 3.** Đối với các dự án đầu tư hạ tầng giao thông do các địa phương, các cơ quan, đơn vị khác làm cơ quan chủ quản, cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư, các Thứ trưởng phụ trách, theo dõi chuyên ngành, khu vực theo phân công tại Quyết định số 243/QĐ-BXD ngày 07/3/2025 (trừ các dự án phân công tại Điều 1 Quyết định này) chịu trách nhiệm chỉ đạo hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành đối với các dự án này.

Đối với các dự án khác do Bộ làm cơ quan chủ quản không có trong danh mục kèm theo Quyết định này, các Thứ trưởng quản lý, theo dõi theo chuyên ngành, khu vực phân công tại Quyết định số 243/QĐ-BXD ngày 07/3/2025.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các đồng chí Thứ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Văn phòng TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ; Công đoàn CQ Bộ;
- Đoàn TN CSHCM Bộ;
- Các Tổng công ty, Công ty trực thuộc Bộ;
- Các hội, hiệp hội ngành Xây dựng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Cục KT-QLĐT XD (Hùng)



**Trần Hồng Minh**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GTVT VÀ CÁC DỰ ÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DO THỦ TRƯỞNG LÊ ANH TUẤN PHỤ TRÁCH**

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ GTVT	VEC, ACV	Địa phương/Bộ, ngành	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ (TỔNG SỐ 27 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>284,317</b>	<b>1,350</b>		<b>15</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>2</b>	<b>12</b>	
-	Các dự án do Bộ là cơ quan chủ quản (13 DA/DATP)		96,402	576		5	8	13	0	0	
-	Các dự án do địa phương và VEC là cơ quan chủ quản (14 DA/DATP)		187,915	774		10	4	0	2	12	
<b>I</b>	<b>VÙNG TÂY BẮC (TỔNG SỐ 06 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>53,634</b>	<b>497</b>		<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	
<b>I.1</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 02 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>6,492</b>	<b>204</b>		<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn tránh thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình	474	5	2025		X	X			
2	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc	Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái	6,018	199	2025		X	X			
<b>I.2</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 04 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>47,142</b>	<b>293</b>		<b>3</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	
1	Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đoạn qua Sơn La	Sơn La	4,445	32	2028	X				X	
2	Cao tốc Mộc Châu - Sơn La	Sơn La	25,000	105	2026-2030	X				X	
3	Mở rộng cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Yên Bái - Lào Cai	Yên Bái, Lào Cai	7,700	122	2027	X			X		
4	Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đoạn qua Hòa Bình	Hòa Bình	9,997	34	2028		X			X	
<b>II</b>	<b>VÙNG ĐÔNG BẮNG SÔNG HỒNG (TỔNG SỐ 16 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>186,167</b>	<b>605</b>		<b>12</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	
<b>II.1</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 08 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>56,892</b>	<b>204</b>		<b>5</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Mở rộng cao tốc đoạn Cao Bồ - Mai Sơn	Nam Định, Ninh Bình	1,875	15	2027	X		X			
2	Mở rộng cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	Hà Nội	1,200	30	2026-2030	X		X			
3	Mở rộng cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh	Hà Nội, Bắc Ninh	3,000	30	2025-2030	X		X			
4	Cầu Ninh Cường vượt sông Ninh Cơ trên Quốc lộ 37B (ODA)	Nam Định	583	2	2027	X		X			
5	Đường Hồ Chí Minh đoạn Cỏ Tiết - Chợ Bến	Phù Thọ, Hà Nội, Hòa Bình	45,813	87	2026-2030	X		X			
6	Đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã 3 Trung Sơn	Thái Nguyên, Tuyên Quang	1,665	29	2025		X	X			
7	Cải tạo, mở rộng QL.2 đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	1,258	11	2025		X	X			
8	Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn I)	Ninh Bình, Nam Định, TP. Hà Nội, Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Nam, Khánh Hòa	1,498	06 cầu	2025		X	X			
<b>II.2</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 08 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>129,275</b>	<b>401</b>		<b>7</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	
1	Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua Nam Định, Thái Bình (PPP)	Nam Định, Thái Bình	19,784	61	2028	X				X	
2	Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua Ninh Bình	Ninh Bình	6,865	25	2029	X				X	
3	Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua Hải Phòng	Hải Phòng	1,800	7	2026-2030	X				X	
4	Mở rộng cao tốc Phù Lý - Nam Định	Hà Nam, Nam Định	8,000	25	2025-2030	X				X	
5	Hoàn thiện tuyến cao tốc Hưng Yên - Thái Bình	Hưng Yên	2,200	40	2025-2030	X				X	
6	Vành đai 5 Thái Nguyên, Bắc Giang	Thái Nguyên, Bắc Giang	2,700	80	2025-2030	X				X	
7	Mở rộng cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình	2,113	50	2027	X			X		
8	Vành đai 4 Hà Nội	Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh	85,813	113	2027		X			X	
<b>III</b>	<b>CÁC DỰ ÁN THUỘC DANH MỤC 3000KM CAO TỐC HOÀN THÀNH NĂM 2025 (TỔNG SỐ 05 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>44,517</b>	<b>248</b>		<b>0</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
<b>III.1</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 03 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>33,019</b>	<b>168</b>		<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025										
1.1	DATP Chí Thạnh - Vân Phong	Phù Yên, Khánh Hòa	10,774	48	2025		X	X			Thuộc danh

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ GTVT	VEC, ACV	Địa phương/Bộ, ngành	
1.2	DATP Vân Phong - Nha Trang	Khánh Hòa	11,808	83	2025		X	X			mục 3000Km đường cao tốc hoàn thành năm 2025
2	DATP2 Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Khánh Hòa, Đắk Lắk	10,437	37	2026		X	X			
<b>III.2</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 02 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>11,498</b>	<b>80</b>		<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1	DATP1 Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Khánh Hòa	5,333	32	2026		X			X	
2	DATP3 Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	6,165	48	2026		X			X	
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN HÀNG KHÔNG (TỔNG SỐ 10 DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, ACV LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN)</b>		<b>52,197</b>	<b>0</b>		<b>9</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	
1	Mở rộng nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài	Hà Nội	4,983		2025		X		X		
2	Cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không Phú Quốc	Kiên Giang	17,680			X			X		
3	Cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không Cà Mau	Cà Mau	2,400		2027	X			X		
4	Mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	Hải Phòng	2,689		2026	X			X		
5	Mở rộng Cảng hàng không Đồng Hới	Quảng Bình	1,700		2027	X			X		
6	Mở rộng nhà ga T1 - Cảng HKQT Đà Nẵng	Đà Nẵng	5,000		2025-2030	X			X		
7	Mở rộng, nâng cấp Cảng hàng không Tuy Hoà	Phú Yên	1,750		2025-2030	X			X		
8	Cảng Hàng không Quảng Trị (PPP)	Quảng Trị	5,800		2026	X				X	
9	Xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát	Bình Định	3,246		2028	X				X	
10	Xây dựng Cảng Hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Lào Cai	6,949		2028	X				X	
<b>C</b>	<b>TỔNG SỐ 37 DỰ ÁN/ DATP</b>		<b>336,514</b>	<b>1,350</b>		<b>24</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>15</b>	

**Ghi chú: Tổng số 37 Dự án/DATP, trong đó:**

(1) Dự án Đường bộ: 27 Dự án/DATP

- Dự án do Bộ là cơ quan chủ quản: 13 Dự án/DATP.

- Dự án do địa phương, VEC là cơ quan chủ quản: 14 Dự án/DATP.

(2) Dự án Hàng không: 10 Dự án/DATP

- Dự án do ACV là cơ quan chủ quản: 07 Dự án/DATP.

- Dự án do địa phương là cơ quan chủ quản: 03 Dự án/DATP.

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GTVT VÀ CÁC DỰ ÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DO THỦ TRƯỞNG NGUYỄN XUÂN SANG PHỤ TRÁCH**

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ	VEC	Địa phương/Bộ, ngành	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (TỔNG SỐ 03 DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN)</b>		<b>11,100</b>	<b>386</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Phát triển các hành lang đường thủy và logistics khu vực phía Nam	Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh	3,900	82	2026-2030	X		X			
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư nâng cấp tuyến kênh Mường Khai - Đốc Phú Hiền	Đồng Tháp	5,500	24	2026-2030	X		X			
3	Dự án nâng cấp tuyến Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình (Hành lang đường thủy số 2)	Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình	1,700	280	2026-2030	X		X			
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN HÀNG HẢI (TỔNG SỐ 09 DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN)</b>		<b>19,486</b>	<b>91</b>		<b>8</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT	Bình Định	693	7	2025		X	X			
2	Mở rộng Vũng quay tàu đoạn Lạch Huyện và mở rộng kênh Hà Nam thuộc luồng hàng hải Hải Phòng	Hải Phòng	495	6	2026	X		X			
3	Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải từ phao số "0" vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép	Bà Rịa - Vũng Tàu	1,426	26	2025	X		X			
4	Công trình Đê chắn sóng cảng Vũng Áng, Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	Hà Tĩnh	937	3	2026-2030	X		X			
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê chắn cát luồng Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	Quảng Trị	310	3	2026-2030	X		X			
6	Công trình nâng cấp, mở rộng Kênh Hà Nam	Hải Phòng	1,200	6	2026-2030	X		X			
7	Công trình nạo vét luồng tàu vào khu bến cảng Nghi Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn	Tĩnh Gia, Thanh Hoá	800	9	2026-2030	X		X			
8	Công trình Đầu tư nạo vét tuyến luồng và đê chắn sóng Nam Đồ Sơn (giai đoạn khởi động)	Hải Phòng	11,850	27	2026-2030	X		X			
9	Công trình Mở rộng đoạn cong chữ "S" luồng Cái Mép - Thị Vải	TP HCM	1,775	4	2026-2030	X		X			
<b>C</b>	<b>TỔNG SỐ 12 DỰ ÁN/ DATP</b>		<b>30,586</b>	<b>477</b>		<b>11</b>	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**Ghi chú: Tổng số 12 Dự án/DATP, trong đó:**

(1) Dự án Đường thủy nội địa: 03 Dự án/DATP do Bộ là cơ quan chủ quản.

(2) Dự án Hàng hải: 09 Dự án/DATP do Bộ là cơ quan chủ quản.

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GTVT VÀ CÁC DỰ ÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DO THỦ TRƯỞNG PHẠM MINH HÀ PHỤ TRÁCH**

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ GTVT	VEC, ACV	Địa phương/Bộ, ngành	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ (TỔNG SỐ 27 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>348,929</b>	<b>1,516</b>		<b>13</b>	<b>14</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	
-	Các dự án do Bộ GTVT là cơ quan chủ quản (23 DA/DATP)		267,156	1,243		13	10	23	0	0	
-	Các dự án do địa phương và VEC là cơ quan chủ quản (04 DA/DATP)		81,773	273		0	4	0	1	3	
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ THUỘC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (TỔNG SỐ 27 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>348,929</b>	<b>1,516</b>		<b>13</b>	<b>14</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	
<b>L1</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 23 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>267,156</b>	<b>1,243</b>		<b>13</b>	<b>10</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh	Đồng Tháp	6,209	26	2028	X		X			
2	Cao tốc Đức Hòa - Mỹ An	Long An	20,400	68	2026-2030	X		X			
3	Cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	Cà Mau	37,500	90	2026-2030	X		X			
4	Đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi	Cà Mau	5,600	59	2025-2030	X		X			
5	Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II)	Nam Định, Bình Định, Gia Lai, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang	1,056	10 cầu	2027	X		X			
6	Dự án 03 tuyến Quốc lộ (53, 62, Nam Sông Hậu) tại đồng bằng sông Cửu Long	Trà Vinh, Vĩnh Long, Long An, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu	9,297	252	2025-2030	X		X			
7	Quốc lộ 1 đoạn TP. Cà Mau - Năm Căn	Cà Mau	7,200	48	2025-2030	X		X			
8	Dự án cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu	Kiên Giang, Bạc Liêu	72,000	212	2026-2030	X		X			
9	Dự án Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh	Đồng Tháp	25,500	68	2026-2030	X		X			
10	Dự án cầu Cần Thơ 2 và đường dẫn hai đầu cầu	Vĩnh Long, Cần Thơ	17,000	15	2026-2030	X		X			
11	Dự án cải tạo, nâng cấp QL54 đoạn qua các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh	Vĩnh Long, Trà Vinh	3,100	35	2026-2030	X		X			
12	Dự án đầu tư xây dựng QL60 đoạn qua tỉnh Trà Vinh	Trà Vinh	2,500	23	2026-2030	X		X			
13	Dự án cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn qua tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu	Sóc Trăng, Bạc Liêu	3,000	33	2026-2030	X		X			
14	Nâng cao tính không các cầu đường bộ, đường sắt cắt qua tuyến ĐTND quốc gia - giai đoạn 1 (Khu vực phía Nam)	Long An, Bến Tre, Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang, Vĩnh Long	2,156	10 cầu	2025		X	X			
15	Cầu Đại Ngãi trên QL.60, tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng	Trà Vinh, Sóc Trăng	7,962	15	2028		X	X			
16	Cầu Rạch Miễu 2	Tiền Giang, Bến Tre	6,810	18	2026		X	X			
17	QL.30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 3	Đồng Tháp	912	15	2025		X	X			
18	Cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ	Vĩnh Long, Đồng Tháp	5,826	23	2025		X	X			
19	Cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tê	Đồng Tháp, Cần Thơ	950	29	2025		X	X			
20	Cao tốc Lộ Tê - Rạch Sỏi	Cần Thơ, Kiên Giang	750	51	2025		X	X			
21	Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025										
21.1	DATP Cần Thơ - Hậu Giang	Cần Thơ, Hậu Giang	10,371	38	2025		X	X			



TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ GTVT	VEC, ACV	Địa phương/Bộ, ngành	
21.2	DATP Hậu Giang - Cà Mau	Hậu Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau	17,153	73	2025		X	X			
22	Đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhứt, Gò Quao - Vĩnh Thuận	Kiên Giang, Bạc Liêu	3,904	52	2025		X	X			
<b>I.2</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 04 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>81,773</b>	<b>273</b>		<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	
1	Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng	44,691	188	2027		X			X	
2	DATP1 Cao tốc Cao Lãnh - An Hữu đoạn qua Đồng Tháp	Đồng Tháp	3,640	16	2025		X			X	
3	DATP1 Cao tốc Cao Lãnh - An Hữu đoạn qua Tiền Giang	Tiền Giang	3,856	11	2027		X			X	
4	Cao tốc Bến Lức - Long Thành	Long An, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai	29,586	58	2025		X		X		
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN HÀNG KHÔNG (TỔNG SỐ 03 DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, ACV LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN)</b>		<b>154,440</b>	<b>0</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	
1	Cảng HKQT Long Thành - Giai đoạn 1	Đồng Nai	114,450		2025		X		X		
2	Nhà ga hành khách T3 - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	TP. Hồ Chí Minh	10,990		2025		X		X		
3	Sân bay Gia Bình	Bắc Ninh	29,000			X				X	
<b>C</b>	<b>TỔNG SỐ 30 DỰ ÁN/ DATP</b>		<b>503,369</b>	<b>1,516</b>		<b>14</b>	<b>16</b>	<b>23</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	

**Ghi chú: Tổng số 30 Dự án/DATP, trong đó:**

(1) Dự án Đường bộ: 27 Dự án/DATP

- Dự án do Bộ là cơ quan chủ quản: 23 Dự án/DATP.

- Dự án do địa phương, VEC là cơ quan chủ quản: 04 Dự án/DATP.

(2) Dự án Hàng không: 03 Dự án/DATP

- Dự án do ACV là cơ quan chủ quản: 02 Dự án/DATP.

- Dự án do Bộ Công an là cơ quan chủ quản: 01 Dự án/DATP.

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GTVT VÀ CÁC DỰ ÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DO THỦ TRƯỞNG NGUYỄN TƯỜNG VĂN PHỤ TRÁCH**

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ	VEC	Địa phương/Bộ, ngành	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ THUỘC VÙNG BẮC TRUNG BỘ (TỔNG SỐ 13 DỰ ÁN/ DATP DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN)</b>		<b>54,458</b>	<b>508</b>		<b>3</b>	<b>10</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Mở rộng cao tốc đoạn Cam Lộ - La Sơn	Quảng Trị, Huế	6,488	98	2025	X		X			
2	Mở rộng cao tốc đoạn La Sơn - Hòa Liên	Huế, Đà Nẵng	3,010	65	2025	X		X			
3	Cải tạo, nâng cấp QL.46 đoạn TP.Vinh - TT.Nam Đàn	Nghệ An	500	11	2025	X		X			
4	Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025										
4.1	DATP Bãi Vọt - Hàm Nghi	Hà Tĩnh	7,643	35	2025		X	X			
4.2	DATP Hàm Nghi - Vũng Áng	Hà Tĩnh	9,735	54	2025		X	X			
4.3	DATP Vũng Áng - Bùng	Hà Tĩnh, Quảng Bình	2,548	55	2025		X	X			
4.4	DATP Bùng - Vạn Ninh	Quảng Bình	9,361	49	2025		X	X			
4.5	DATP Vạn Ninh - Cam Lộ	Quảng Bình, Quảng Trị	9,920	66	2025		X	X			
5	Nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hâu và hầm Đèo Ngang)	Bắc Giang, Quảng Bình, Hà Tĩnh	2,000	04 cầu	2025		X	X			
6	QL.7 đoạn Km0-Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn	Nghệ An	1,300	28	2025		X	X			
7	QL.8C đoạn từ Thiên Cầm - QL.1 và đoạn từ QL.8 - đường HCM	Hà Tĩnh	1,076	28	2025		X	X			
8	Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Quảng Trị	400	13	2025		X	X			
9	DATP 1: Đầu tư xây dựng QL.12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn	Quảng Bình	477	6	2025		X	X			
<b>B</b>	<b>TỔNG SỐ 13 DỰ ÁN/ DATP</b>		<b>54,458</b>	<b>508</b>		<b>3</b>	<b>10</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

Ghi chú: Tổng số 13 Dự án/DATP đường bộ do Bộ là cơ quan chủ quản.

**PHỤ LỤC 5**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GTVT VÀ CÁC DỰ ÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DO THỦ TRƯỞNG BÙI XUÂN DŨNG PHỤ TRÁCH**

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ GTVT	VEC	Địa phương/Bộ, ngành	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ (TỔNG SỐ 22 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>410,292</b>	<b>1,585</b>		<b>12</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	
-	Các dự án do Bộ là cơ quan chủ quản (12 DA/DATP)		97,378	912		6	6	12	0	0	
-	Các dự án do địa phương và VEC là cơ quan chủ quản (10 DA/DATP)		312,914	673		6	4	0	1	9	
<b>I</b>	<b>VÙNG TÂY NGUYÊN (TỔNG SỐ 09 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>78,154</b>	<b>902</b>		<b>6</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	
<b>I.1</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 06 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>15,893</b>	<b>633</b>		<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án nâng cấp QL27 đoạn còn lại Km0+000 - Km174+000 địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận, Đắk Lắk	Lâm Đồng, Ninh Thuận, Đắk Lắk	2,747	174	2026-2030	X		X			
2	Dự án nâng cấp mở rộng QL29 đoạn qua Phú Yên và Đắk Lắk	Đắk Lắk, Phú Yên	7,138	293	2026-2030	X		X			
3	Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 55 đoạn Km52+640 - Km101+926, tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	2,291	49	2026-2030	X		X			
4	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B qua tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng	Bình Thuận, Lâm Đồng	1,435	68	2025		X	X			
5	Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến qua đèo Mimoso và một số công trình trên Quốc lộ 20, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng	441	10	2025		X	X			
6	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	1,841	39	2025		X	X			
<b>I.2</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 03 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>62,261</b>	<b>269</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	
1	Cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành (PPP)	Đắk Nông, Bình Phước	25,540	129	2027	X				X	
2	Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc (PPP)	Đồng Nai, Lâm Đồng	17,200	66	2027	X				X	
3	Cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương (PPP)	Lâm Đồng	19,521	74	2027	X				X	
<b>II</b>	<b>VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (TỔNG SỐ 13 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>332,138</b>	<b>683</b>		<b>6</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	
<b>II.1</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 06 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>81,485</b>	<b>279</b>		<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (PPP)	Đồng Nai	8,366	60	2027	X		X			
2	Mở rộng đoạn TP Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận (PPP)	TP Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang	42,063	98	2028	X		X			
3	Mở rộng cao tốc đoạn TP Hồ Chí Minh - Long Thành	TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai	14,955	22	2027	X		X			
4	DATP 2 Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	Đồng Nai	6,852	18	2025		X	X			
5	Đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa	Bình Dương, Tây Ninh, Long An	2,293	73	2025		X	X			
6	DATP 1 thuộc Dự án Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1	TP. HCM, Đồng Nai	6,956	8	2025		X	X			
<b>II.2</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 07 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>250,653</b>	<b>404</b>		<b>3</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	
1	Mở rộng cao tốc đoạn Long Thành - Dầu Giây	Đồng Nai	4,500	29	2027	X			X		
2	Cao tốc TP Hồ Chí Minh - Mộc Bài (PPP)	TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh	19,617	51	2027	X				X	
3	Vành đai 4 TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An	122,774	159	2028	X				X	
4	Cao tốc TP Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành (PPP)	Bình Dương	17,408	53	2027		X			X	
5	Vành đai 3 TP Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An	75,378	76	2026		X			X	
6	DATP 1 Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	Đồng Nai	6,012	16	2025		X			X	
7	DATP 3 Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	4,964	20	2025		X			X	
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT (TỔNG SỐ 08 DỰ ÁN)</b>		<b>558,487</b>	<b>594</b>		<b>3</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 06 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>466,839</b>	<b>563</b>		<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Tuyến đường sắt TP.HCM - Cần Thơ	Bình Dương, TP.HCM, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long và TP.Cần Thơ	227,500	175	2031-2035	X		X			

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ GTVT	VEC	Địa phương/Bộ, ngành	
2	Tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu	Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu	147,750	132	2031-2035	X		X			
3	Tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành	TP.HCM, Đồng Nai	87,500	42	2026-2030	X		X			
4	Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo KTTT đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa	1,800	70	2025		X	X			
5	Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa	1,190	57	2025		X	X			
6	Cải tạo, nâng cấp đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, TP. HCM	1,099	87	2025		X	X			
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 02 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>91,648</b>	<b>31</b>		<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1	Đường sắt đô thị tuyến số 1 (Bến Thành - Suối Tiên)	TP.HCM	43,757	20	2025		X			X	
2	Đường sắt đô thị tuyến số 2 (Bến Thành - Tham Lương)	TP.HCM	47,891	11	2030		X			X	
<b>C</b>	<b>TỔNG SỐ 30 DỰ ÁN/ DATP</b>		<b>968,778</b>	<b>2,179</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	

**Ghi chú: Tổng số 30 Dự án/DATP, trong đó:**

(1) Dự án Đường bộ: 22 Dự án/DATP

- Dự án do Bộ là cơ quan chủ quản: 12 Dự án/DATP.

- Dự án do địa phương, VEC là cơ quan chủ quản: 10 Dự án/DATP.

(2) Dự án Đường sắt: 08 Dự án/DATP

- Dự án do Bộ là cơ quan chủ quản: 06 Dự án/DATP.

- Dự án do địa phương là cơ quan chủ quản: 02 Dự án/DATP.

**PHỤ LỤC 6**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GTVT VÀ CÁC DỰ ÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DO THỦ TRƯỞNG NGUYỄN DANH HUY PHỤ TRÁCH**

TT	Tên dự án	Địa phận	TMDT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ	VEC	Địa phương/Bộ, ngành	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ THUỘC VÙNG ĐÔNG BẮC (TỔNG SỐ 07 DỰ ÁN/ DATP DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN)</b>		<b>22,914</b>	<b>209</b>		<b>3</b>	<b>4</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn	Bắc Kạn	5,751	29	2026	X		X			
2	Mở rộng cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên	5,000	66	2026-2030	X		X			
3	Mở rộng cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới	Thái Nguyên, Bắc Kạn	8,167	40	2026-2030	X		X			
4	Tuyến nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ	Phú Thọ	693	3	2025		X	X			
5	Tuyến tránh TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng	372	7	2025		X	X			
6	Xây dựng cầu Phong Châu mới - Quốc lộ 32C, tỉnh Phú Thọ theo Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp	Phú Thọ	635	1	2025		X	X			
7	Cải tạo, nâng cấp QL.4B đoạn Km18 - Km80, tỉnh Lạng Sơn	Lạng Sơn	2,296	63	2025		X	X			
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT (TỔNG SỐ 21 DỰ ÁN)</b>		<b>2,568,964</b>	<b>2,783</b>		<b>12</b>	<b>9</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 17 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>2,395,525</b>	<b>2,712</b>		<b>9</b>	<b>8</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, TP.HCM	1,713,458	1,541	2035	X		X			
2	Tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng	203,231	391	2026-2030	X		X			
3	Tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng	Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn	153,156	156	2031-2035	X		X			
4	Tuyến đường sắt Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng	Hải Phòng, Quảng Ninh	178,682	180	2031-2035	X		X			
5	Tuyến đường sắt Vành đai phía Đông Hà Nội	Hà Nội, Hưng Yên	30,000	31	2026-2030	X		X			
6	Tuyến đường sắt Yên Viên - Phái Lại - Hạ Long - Cái Lân	Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh	8,250	130	2026-2030	X		X			
7	Tuyến đường sắt Vũng Áng - Mụ Giạ	Hà Tĩnh, Quảng Bình	62,500	119	2031-2035	X		X			
8	Cải tạo khu gian Hòa Duyệt - Thanh Luyên, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Hà Tĩnh	1,481	12	2026-2030	X		X			
9	Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An	1,399	76	2025		X	X			
10	Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An	811	24	2025		X	X			
11	Cải tạo các ga trên các tuyến đường sắt phía Bắc	Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Lạng Sơn, Lào Cai.	470	7 (ga)	2025		X	X			
12	Cầu đường sắt Đuống	Hà Nội	1,887	17	2025-2026		X	X			
13	Đường sắt đèo Khe Nét	Hà Tĩnh, Quảng Bình	2,010	7	2025-2026		X	X			
14	Cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long	Bắc Giang	796	3	2025-2026		X	X			
15	Hiện đại hóa trung tâm điều hành vận tải (OCC)	Hà Nội	347		2026-2030		X	X			
16	Xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội tuyến số 1 (Yên Viên - Ngọc Hồi)	Hà Nội	19,046	12	2031-2035	X		X			
17	Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến số 2A (Cát Linh - Hà Đông)	Hà Nội	18,002	13	2026-2030		X	X			
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN (TỔNG SỐ 04 DỰ ÁN/ DATP)</b>		<b>173,439</b>	<b>72</b>		<b>3</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	
1	Đường sắt đô thị tuyến số 3 (Nhôn - ga Hà Nội)	Hà Nội	34,826	13	2027		X			X	

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ	VEC	Địa phương/Bộ, ngành	
2	Đường sắt đô thị tuyến số 3 (ga Hà Nội - Yên Sở)	Hà Nội	38,025	8.8	2026-2030	X				X	
3	Đường sắt đô thị tuyến số 2 (Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo)	Hà Nội	35,588	12	2029	X				X	
4	Đường sắt đô thị tuyến số 5 (Văn Cao - Hòa Lạc)	Hà Nội	65,000	38	2026-2030	X				X	
<b>C</b>	<b>TỔNG SỐ 28 DỰ ÁN/ DATP</b>		<b>2,591,878</b>	<b>2,992</b>		<b>15</b>	<b>13</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	

**Ghi chú: Tổng số 28 Dự án/DATP, trong đó:**

(1) Dự án Đường bộ: 07 Dự án/DATP do Bộ là cơ quan chủ quản.

(2) Dự án Đường sắt: 21 Dự án/DATP

- Dự án do Bộ là cơ quan chủ quản: 17 Dự án/DATP.

- Dự án do địa phương là cơ quan chủ quản: 04 Dự án/DATP.

**PHỤ LỤC 7**  
**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GTVT VÀ CÁC DỰ ÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DO THỦ TRƯỞNG NGUYỄN VIỆT HÙNG PHỤ TRÁCH**

TT	Tên dự án	Địa phận	TMBT (tỷ đồng)	Chiều dài (km)	Dự kiến hoàn thành (năm)	Tiến trình triển khai		Cơ quan chủ quản/ Chủ đầu tư			Ghi chú
						Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư	Thi công	Bộ GTVT	VEC	Địa phương/Bộ, ngành	
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ THUỘC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (TỔNG SỐ 11 DỰ ÁN/DATP DO BỘ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN)</b>		<b>183,260</b>	<b>678</b>		<b>4</b>	<b>7</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku	Bình Định, Gia Lai	37,653	123	2026-2030	X		X			
2	Cao tốc Nha Trang - Liên Khương	Khánh Hòa, Lâm Đồng	25,058	85	2026-2030	X		X			
3	Cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum	Quảng Ngãi, Kon Tum	67,200	136	2026-2030	X		X			
4	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B đoạn Km23+050 - Km29+800, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	599	7	2025	X		X			
5	Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025										
5.1	DATP Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Quảng Ngãi, Bình Định	20,470	88	2025		X	X			
5.2	DATP Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Bình Định	12,401	70	2025		X	X			
5.3	DATP Quy Nhơn - Chí Thạnh	Bình Định, Phú Yên	14,802	62	2025		X	X			
6	Cao tốc Hòa Liên - Túy Loan	Đà Nẵng	2,113	12	2025		X	X			
7	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14B, thành phố Đà Nẵng	TP Đà Nẵng	788	8	2025		X	X			
8	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam	Quảng Nam	1,850	71	2025		X	X			
9	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 26 các đoạn còn lại chưa đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa	326	16	2025		X	X			
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ THUỘC VÙNG ĐÔNG BẮC (TỔNG SỐ 07 DỰ ÁN/DATP DO ĐỊA PHƯƠNG, VEC LÀ CƠ QUAN CHỦ)</b>		<b>88,168</b>	<b>391</b>		<b>3</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	
1	Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, đoạn Tân Quang - Thanh Thủy	Hà Giang	9,866	39	2026-2030	X				X	
2	Cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng	Bắc Kạn, Cao Bằng	34,000	90	2026-2030	X				X	
3	Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang đoạn qua Tuyên Quang	Tuyên Quang	6,800	77	2025		X			X	
4	Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang đoạn qua Hà Giang	Hà Giang	3,198	27	2025		X			X	
5	Cao tốc Đông Dăng - Trà Lĩnh (PPP)	Cao Bằng, Lạng Sơn									
5.1	- Giai đoạn 1	Cao Bằng, Lạng Sơn	14,114	93	2025		X			X	
5.2	- Giai đoạn 2	Cao Bằng	9,161	22	2026-2030	X				X	
6	Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng (PPP)	Lạng Sơn	11,029	43	2026		X			X	
<b>III</b>	<b>TỔNG SỐ 18 DỰ ÁN/ DATP</b>		<b>271,428</b>	<b>1,069</b>		<b>7</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	

**Ghi chú: Tổng số 18 Dự án/DATP thuộc lĩnh vực đường bộ, trong đó:**

- Dự án do Bộ là cơ quan chủ quản: 11 Dự án/DATP.

- Dự án do địa phương là cơ quan chủ quản: 07 Dự án/DATP.